

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

\*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**ĐIỂM THI**

PHẦN VI: TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG

**LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 51, TẠI TRƯỜNG**

| STT | Họ và tên             | Số<br>BD | Số<br>phách | Điểm<br>thi | Bảng chữ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------|-------------|-------------|----------|---------|
| 1   | Bùi Thị Lan Anh       | 01       | 35          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 2   | La Thị Ngọc Anh       | 02       | 38          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 3   | Nguyễn Văn Bảy        | 03       | 59          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 4   | Hoàng Công Biển       | 04       | 50          | 8,0         | Tám      |         |
| 5   | Nguyễn Thị Thanh Bình | 05       | 39          | 8,0         | Tám      |         |
| 6   | Phạm Quang Chiến      | 06       | 08          | 7,0         | Bảy      |         |
| 7   | Đoàn Thạch Cương      | 07       | 04          | 7,0         | Bảy      |         |
| 8   | Nguyễn Việt Cường     | 08       | 18          | 7,0         | Bảy      |         |
| 9   | Nguyễn Đăng Cường     | 09       | 62          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thùy Dương | 10       | 42          | 8,0         | Tám      |         |
| 11  | Nguyễn Thị Giang      | 11       | 01          | 8,0         | Tám      |         |
| 12  | Vũ Thị Thu Hà         | 12       | 47          | 8,0         | Tám      |         |
| 13  | Nguyễn Thị Hà         | 13       | 25          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 14  | Phương Thị Thu Hà     | 14       | 05          | 8,0         | Tám      |         |
| 15  | Phạm Thế Hà           | 15       | 65          | 8,0         | Tám      |         |
| 16  | Bùi Phương Hiền       | 16       | 13          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 17  | Ngô Thị Hiền          | 17       | 51          | 8,0         | Tám      |         |
| 18  | Phạm Thị Hiền         | 18       | 23          | 8,0         | Tám      |         |
| 19  | Đoàn Thị Thu Hiền     | 19       | 22          | 8,0         | Tám      |         |
| 20  | Dương Thị Thu Hiền    | 20       | 02          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 21  | Vũ Văn Hiệp           | 21       | 27          | 8,0         | Tám      |         |



| STT | Họ và tên              | Số<br>BD | Số<br>phách | Điểm<br>thi | Bảng chữ | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|-------------|-------------|----------|---------|
| 22  | Nguyễn Thị Hiếu        | 22       | 34          | 8,0         | Tám      |         |
| 23  | Cao Thị Thanh Huệ      | 23       | 43          | 8,0         | Tám      |         |
| 24  | Phạm Thị Bích Huệ      | 24       | 16          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 25  | Ngô Thị Hương          | 25       | 31          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 26  | Nguyễn Thị Thanh Hường | 26       | 53          | 7,0         | Bảy      |         |
| 27  | Dương Thị Thu Huyền    | 27       | 57          | 8,0         | Tám      |         |
| 28  | Hoàng Thị Huyền        | 28       | 40          | 8,0         | Tám      |         |
| 29  | Trần Trung Lâm         | 29       | 37          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 30  | Dương Ngọc Linh        | 30       | 17          | 8,0         | Tám      |         |
| 31  | Phạm Thị Loan          | 31       | 36          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 32  | Nguyễn Thị Loan        | 32       | 48          | 8,0         | Tám      |         |
| 33  | Trần Thị Loan          | 33       | 07          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 34  | Vũ Anh Long            | 34       | 15          | 7,0         | Bảy      |         |
| 35  | Vũ Thị Hiền Lương      | 35       | 61          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 36  | Quản Vĩnh Lự           | 36       | 21          | 8,0         | Tám      |         |
| 37  | Bùi Thị Tuyết Mai      | 37       | 63          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 38  | Hoàng Thúy Ngân        | 38       | 56          | 8,0         | Tám      |         |
| 39  | Ma Thị Ngạn            | 39       | 58          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 40  | Phạm Thị Hồng Ngọc     | 40       | 41          | 8,0         | Tám      |         |
| 41  | Đỗ Thị Oanh            | 41       | 14          | 7,0         | Bảy      |         |
| 42  | Vũ Thị Kim Oanh        | 42       | 20          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 43  | Lê Xuân Phương         | 43       | 28          | 7,0         | Bảy      |         |
| 44  | Trần Minh Quyết        | 44       | 55          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 45  | Đào Ngọc Sơn           | 45       | 11          | 8,0         | Tám      |         |
| 46  | Nguyễn Đình Thao       | 46       | 64          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 47  | Vũ Thị Thu Thảo        | 47       | 10          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |
| 48  | Đặng Phương Thảo       | 48       | 45          | 7,5         | Bảy rưỡi |         |

| STT | Họ và tên              | Số<br>BD | Số<br>phách | Điểm<br>thi | Bảng chữ | Ghi chú  |
|-----|------------------------|----------|-------------|-------------|----------|----------|
| 49  | Nguyễn Khánh Thiện     | 49       | -           | -           | -        | Vắng thi |
| 50  | Nguyễn Thị Kim Thoa    | 50       | 54          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 51  | Trần Thị Thu           | 51       | 12          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 52  | Lê Thị Hải Thương      | 52       | 52          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 53  | Nguyễn Thị Thúy        | 53       | 06          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 54  | Phạm Xuân Thủy         | 54       | 60          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 55  | Nguyễn Thị Thanh Tình  | 55       | 03          | 7,0         | Bảy      |          |
| 56  | Trịnh Thị Vân Trang    | 56       | 09          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 57  | Nguyễn Thị Thu Trang   | 57       | 32          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 58  | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | 58       | 26          | 8,0         | Tám      |          |
| 59  | Lê Đức Tùng            | 59       | 19          | 8,0         | Tám      |          |
| 60  | Phạm Thị Tuyết         | 60       | 44          | 8,0         | Tám      |          |
| 61  | Hoàng Thị Thúy Vân     | 61       | 46          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 62  | Trần Thị Vân           | 62       | 24          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 63  | Dương Thị Vạn          | 63       | 30          | 8,0         | Tám      |          |
| 64  | Phạm Minh Việt         | 64       | 33          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |
| 65  | Nguyễn Thị Vinh        | 65       | 29          | 7,0         | Bảy      |          |
| 66  | Phạm Ngọc Vũ           | 66       | 66          | 8,0         | Tám      |          |
| 67  | Nguyễn Thị Hải Yến     | 67       | 49          | 7,5         | Bảy rưỡi |          |

**PHÒNG QLĐT&NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thị Hồng Mây**

**KHOA NN&PL  
TRƯỞNG KHOA**



**Vũ Mạnh Hà**

**K/T HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Minh Chuyên**